VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

VĂN BẢN HỢP NHẤT - BỘ TÀI CHÍNH

Văn bản hợp nhất số 48/VBHN-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2020 hợp nhất Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

(Tiếp theo Công báo số 21 + 22)

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC MẪU BIỂU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Tên đơn vị:……. **Mẫu biểu số 08**

Chương:…….

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU, CHI TỪ NGUỒN VAY NỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VỐN ĐỐI ỨNG NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp; UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: USD

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	Nhà tài trợ	Thời gian thực hiện Dự án	Tổng số vốn ký kết theo Hiệp định										Lũy kế thực hiện đến 31/12/... (năm trước)									
				Cấp phát								Cho vay lại		Cấp phát								Cho vay lại	
				Quản lý theo phương thức hỗ trợ ngân sách (Rút dự toán)				Quản lý theo dự án (Hạch toán ghi thu, ghi chi NSNN)						Quản lý theo phương thức hỗ trợ ngân sách (Rút dự toán)				Quản lý theo dự án (Hạch toán ghi thu, ghi chi NSNN)					
				Chi ĐTPT		Chi thường xuyên		Chi ĐTPT		Chi thường xuyên		Vốn vay	Vốn đối ứng	Chi ĐTPT		Chi thường xuyên		Chi ĐTPT		Chi thường xuyên		Vốn vay	Vốn đối ứng
				Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng			Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
	TỔNG SỐ																						
I	**Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề**																						
1	Chương trình …….																						
2	Dự án …….																						
	…																						

II	**Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình**				
1	Chương trình …				
2	Dự án……				
	…				
III	……				

Tên đơn vị:……. **Mẫu biểu số 08**

Chương:…….

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU, CHI TỪ NGUỒN VAY NỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VỐN ĐỐI ỨNG NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp; UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: USD

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	Đánh giá thực hiện năm... (năm hiện hành)										Dự toán năm... (năm kế hoạch)									
		Cấp phát								Cho vay lại		Cấp phát								Cho vay lại	
		Quản lý theo phương thức hỗ trợ ngân sách (Rút dự toán)				Quản lý theo dự án (Hạch toán ghi thu, ghi chi NSNN)						Quản lý theo phương thức hỗ trợ ngân sách (Rút dự toán)				Quản lý theo dự án (Hạch toán ghi thu, ghi chi NSNN)					
		Chi ĐTPT		Chi thường xuyên		Chi ĐTPT		Chi thường xuyên		Vốn vay	Vốn đối ứng	Chi ĐTPT		Chi thường xuyên		Chi ĐTPT		Chi thường xuyên		Vốn vay	Vốn đối ứng
		Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng			Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng	Vốn vay	Vốn đối ứng		
A	**B**	**23**	**24**	**25**	**26**	**27**	**28**	**29**	**30**	**31**	**32**	**33**	**34**	**35**	**36**	**37**	**38**	**39**	**40**	**41**	**42**
	TỔNG SỐ																				
I	**Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề**																				
1	Chương trình....																				
2	Dự án....																				
	…																				

II	**Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình**																				
1	Chương trình....																				
2	Dự án....																				
	…																				
III	**…..**																				

.... ngày.... tháng.... năm....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên đóng dấu)

Tên đơn vị:……. **Mẫu biểu số 09**

Chương:…….

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU, CHI TỪ NGUỒN VIỆN TRỢ VÀ VỐN ĐỐI ỨNG NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp; UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: USD

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	Nhà tài trợ (WB, ADB…)	Thời gian thực hiện Dự án	Tổng số vốn viện trợ ký kết hoặc cam kết và vốn đối ứng cam kết												Lũy kế thực hiện đến 31/12/... (năm trước)											
				Quản lý theo phương thức hỗ trợ ngân sách (Rút dự toán)						Quản lý theo dự án (Hạch toán ghi thu, ghi chi NSNN)						Quản lý theo phương thức hỗ trợ ngân sách (Rút dự toán)						Quản lý theo dự án (Hạch toán ghi thu, ghi chi NSNN)					
				Chi ĐTPT			Chi thường xuyên			Chi ĐTPT			Chi thường xuyên			Chi ĐTPT			Chi thường xuyên			Chi ĐTPT			Chi thường xuyên		
				Vốn viện trợ	Vốn đối ứng		Vốn viện trợ	Vốn đối ứng		Vốn viện trợ	Vốn đối ứng		Vốn viện trợ	Vốn đối ứng		Vốn viện trợ	Vốn đối ứng		Vốn viện trợ	Vốn đối ứng		Vốn viện trợ	Vốn đối ứng		Vốn viện trợ	Vốn đối ứng	
					Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền		Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền		Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền		Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền		Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền		Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền		Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền		Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	11	23	24	25	26
	TỔNG SỐ																										
I	**Lĩnh vực chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề**																										

1	Chương trình…																										
2	Dự án……																										
	…																										
II	**Lĩnh vực chi y tế, dân số và gia đình**																										
1	Chương trình...																										
2	Dự án……																										
	...																										
III	**Lĩnh vực...**																										

Tên đơn vị:……. **Mẫu biểu số 09**

Chương:…….

TỔNG HỢP THU, CHI TỪ NGUỒN VIỆN TRỢ VÀ VỐN ĐỐI ỨNG NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp; UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: USD

STT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN	Đánh giá thực hiện năm... (năm hiện hành)												Dự toán năm...(năm kế hoạch)											
		Quản lý theo phương thức hỗ trợ ngân sách (Rút dự toán)						Quản lý theo dự án (Hạch toán ghi thu, ghi chi NSNN)						Quản lý theo phương thức hỗ trợ ngân sách (Rút dự toán)						Quản lý theo dự án (Hạch toán ghi thu, ghi chi NSNN)					
		Chi ĐTPT			Chi thường xuyên			Chi ĐTPT			Chi thường xuyên			Chi ĐTPT			Chi thường xuyên			Chi ĐTPT			Chi thường xuyên		
		Vốn viện trợ	Vốn đối ứng		Vốn viện trợ	Vốn đối ứng		Vốn viện trợ	Vốn đối ứng		Vốn viện trợ	Vốn đối ứng		Vốn viện trợ	Vốn đối ứng		Vốn viện trợ	Vốn đối ứng		Vốn viện trợ	Vốn đối ứng		Vốn viện trợ	Vốn đối ứng	
			Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền		Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền		Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền		Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền		Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền		Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền		Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền		Bằng hiện vật, cơ sở vật chất	Bằng tiền
A	B	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50
	TỔNG SỐ																								
I	**Lĩnh vực chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề**																								
1	Chương trình…																								

2	Dự án……																								
	…																								
II	**Lĩnh vực chi y tế, dân số và gia đình**																								
1	Chương trình...																								
2	Dự án……																								
	...																								
III	**Lĩnh vực...**																								

..., ngày... tháng.... năm...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:……. **Mẫu biểu số 10**

Chương:…….

DỰ TOÁN CHI BẰNG NGOẠI TỆ NĂM……

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách trung ương báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

STT	Nội dung	Thực hiện năm... (năm trước)		Dự toán năm... (năm hiện hành)		Ước thực hiện năm... (năm hiện hành)		Dự toán năm... (năm kế hoạch)	
		Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)	Quy ngoại tệ (USD)	Tiền VN (triệu đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	Tổng số								
I	**Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể**								
1	Kinh phí cơ quan Việt Nam ở nước ngoài								
2	Chi đoàn ra								
3	Niên liễm								
4	……								
II	**Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề**								
1	Đào tạo lưu học sinh								
2	……..								
III	**Chi ……..**								

..., ngày... tháng... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị……. **Mẫu biểu số 11.1**

Chương…….

DỰ TOÁN CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I ở địa phương báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu	Dự toán năm... (năm hiện hành)			Ước thực hiện năm... (năm hiện hành)			Dự toán năm.... (năm kế hoạch)		
		Tổng số	Gồm		Tổng số	Gồm		Tổng số	Gồm	
			Chi ĐTPT	Chi thường xuyên		Chi ĐTPT	Chi thường xuyên		Chi ĐTPT	Chi thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9
	Tổng số									
A	**Chương trình mục tiêu quốc gia**									
1	**Chương trình MTQG……..**									
	Nguồn trong nước									
	Nguồn ngoài nước									
a	Dự án/Nội dung...									
	Nguồn trong nước									
	Nguồn ngoài nước									
b	Dự án/Nội dung...									
	…									

2	**Chương trình MTQG....**									
	.....									
B	**Chương trình mục tiêu**									
	Nguồn trong nước									
	Nguồn ngoài nước									
1	**CTMT……**									
	Nguồn trong nước									
	Nguồn ngoài nước									
a	Dự án/Nội dung...									
	Nguồn trong nước									
	Nguồn ngoài nước									
b	Dự án/Nội dung...									
	…									
2	**CTMT……..**									
	….									

...., ngày... tháng... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị……. **Mẫu biểu số 11.2**

Chương…….

DỰ TOÁN CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA, CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU

(Dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương và UBND các địa phương báo cáo cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu	Dự toán năm... (năm hiện hành)			Ước thực hiện năm... (năm hiện hành)			Lũy kế từ khi thực hiện đến cuối năm... (năm hiện hành)			Dự toán năm... (năm kế hoạch		
		Tổng số	Gồm		Tổng số	Gồm		Tổng số	Gồm		Tổng số	Gồm	
			Chi ĐTPT	Chi thường xuyên		Chi ĐTPT	Chi thường xuyên		Chi ĐTPT	Chi thường xuyên		Chi ĐTPT	Chi thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12
	Tổng số												
A	**Chương trình mục tiêu quốc gia**												
I	**Chương trình MTQG….**												
	- Ngân sách Trung ương												
	+ Nguồn trong nước												

	+ Nguồn ngoài nước (vốn vay và viện trợ)												
	- Ngân sách địa phương												
	- Nguồn huy động hợp pháp khác												
a	Dự án/Nội dung…..												
	- Ngân sách Trung ương												
	+ Nguồn trong nước												
	+ Nguồn ngoài nước (vốn vay và viện trợ)												
	- Ngân sách địa phương												
	- Nguồn huy động hợp pháp khác												
b	Dự án/Nội dung…..												
	……												
2	**Chương trình MTQG...**												
	……												
B	**Chương trình mục tiêu**												
	- Ngân sách Trung ương												
	+ Nguồn trong nước												

	- Nguồn ngoài nước (vốn vay và viện trợ)												
	- Ngân sách địa phương												
	- Nguồn huy động hợp pháp khác												
1	**CTMT……..**												
a	Dự án/Nội dung…….												
	- Ngân sách Trung ương												
	+ Nguồn trong nước												
	+ Nguồn ngoài nước (vốn vay và viện trợ)												
	- Ngân sách địa phương												
	- Nguồn huy động hợp pháp khác												
b	Dự án /Nội dung…...												
	…….												
2	**CTMT….**												
	…												

…., ngày... tháng... năm ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:... **Mẫu biểu số 12.1**

Chương:...

DỰ TOÁN THU, CHI THEO LĨNH VỰC SỰ NGHIỆP...[1] NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo cơ quan quản lý cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm.... (năm hiện hành)		Dự toán năm.... (năm kế hoạch)
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
A	**Các đơn vị sự nghiệp công**				
I	**Tổng nguồn tài chính của đơn vị** (=1+2+3+4)				
1	**Thu sự nghiệp, dịch vụ**				
1.1	Thu từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá				
	Trong đó: Phần thu tăng thêm do thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ theo quy định				
1.2	Thu từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật				
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng				
2	**Nguồn thu phí được để lại**				
3	**Nguồn ngân sách nhà nước**				
3.1	Ngân sách trong nước				
-	Kinh phí thường xuyên				

-	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao *(chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ)*				
-	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	**Nguồn thu hợp pháp khác**				
II	**Chi từ nguồn tài chính của đơn vị** (= 1 + 2 + 3 + 4)				
1	**Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ**				
1.1	Chi tiền lương				
1.2	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý				
1.3	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định				
1.4	Chi đầu tư phát triển theo quy định				
1.5	Chi khác theo quy định				
1.6	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định				
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
2.1	Kinh phí thường xuyên				
2.2	Kinh phí không thường xuyên				

3	**Chi từ nguồn ngân sách nhà nước**				
3.1	Ngân sách trong nước				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	**Chi từ nguồn thu hợp pháp khác**				
B	**Các đơn vị khác (nếu có)** (2)				
I	**Dự toán thu**				
1	**Kinh phí nhà nước đặt hàng** (3)				
2	**Nguồn NSNN**				
2.1	Ngân sách trong nước				
-	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao (*chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ)*				
-	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)				
2.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
3	**Nguồn thu hợp pháp khác**				
II	**Dự toán chi**				
1	**Kinh phí nhà nước đặt hàng**				

2	**Chi từ nguồn NSNN**				
2.1	Ngân sách trong nước				
2.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
3	**Chi từ nguồn thu hợp pháp khác**				
C	**Dự toán chi NSNN thực hiện các nhiệm vụ, đề án khác (nếu có)** (4)				

..., ngày... tháng... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Chi tiết từng lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo và dạy nghề; Khoa học và công nghệ; Y tế, dân số và gia đình; Văn hóa thông tin; Phát thanh, truyền hình, thông tấn; Thể dục, thể thao; Bảo đảm xã hội; Bảo vệ môi trường; Các hoạt động kinh tế.

(2) Cơ quan hành chính đoàn thể nhưng được giao nhiệm vụ thực hiện thuộc lĩnh vực sự nghiệp (ví dụ: Văn phòng Bộ A được giao kinh phí nghiên cứu khoa học, đào tạo, bồi dưỡng CBCC;...)

(3) Thuyết minh chi tiết theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công (số lượng, đơn giá từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công để xác định dự toán kinh phí)

(4) Các nhiệm vụ, đề án... đang trình cấp có thẩm quyền quyết định, dự kiến thực hiện trong năm dự toán.

Tên đơn vị……. **Mẫu biểu số 12.2**

Chương…….

DỰ TOÁN THU, CHI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP LĨNH VỰC….. (1) NĂM…….

(Dùng cho đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (2) báo cáo cơ quan quản lý cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm.... (năm hiện hành)		Dự toán năm.... (năm kế hoạch)
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
I	**Tổng nguồn tài chính của đơn vị (1 + 2 + 3 + 4)**				
1	**Thu sự nghiệp, dịch vụ**				
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá				
	Trong đó: Phần thu tăng thêm do thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ theo quy định				
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật				
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)				
2	**Nguồn thu phí được để lại**				
3	**Nguồn ngân sách nhà nước**				
3.1	Ngân sách trong nước				
-	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà				

	nước giao *(chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ)*				
-	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	**Nguồn thu hợp pháp khác**				
II	**Sử dụng nguồn tài chính của đơn vị**				
1	**Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ**				
1.1	Chi tiền lương				
1.2	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý				
1.3	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định				
1.4	Chi đầu tư phát triển theo quy định				
1.5	Chi khác theo quy định				
1.6	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định				
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
2.1	Kinh phí thường xuyên				
2.2	Kinh phí không thường xuyên				

3	**Chi từ nguồn ngân sách nhà nước**				
3.1	Ngân sách trong nước				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	**Chi từ nguồn thu hợp pháp khác**				

Ghi chú:

(1) Chi tiết từng lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo và dạy nghề; Khoa học và công nghệ; Y tế, dân số và gia đình; Văn hóa thông tin; Phát thanh, truyền hình, thông tấn; Thể dục, thể thao; Bảo đảm xã hội; Bảo vệ môi trường; Các hoạt động kinh tế.

(2) Bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp công thuộc sự nghiệp khác được giao thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp báo cáo (Ví dụ: Viện Chiến lược phát triển thuộc lĩnh vực KH&CN được giao thực hiện nhiệm vụ đào tạo,....).

(3) Thuyết minh chi tiết theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công (số lượng, đơn giá từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công để xác định dự toán kinh phí)

...., ngày... tháng... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Chương:... **Mẫu biểu số 12.3**

DỰ TOÁN THU, CHI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP LĨNH VỰC…….. (1) NĂM……

(Dùng cho đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (2) báo cáo cơ quan quản lý cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm.... (năm hiện hành)		Dự toán năm... (năm kế hoạch)
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
I	**Tổng nguồn tài chính của đơn vị**				
1	**Thu sự nghiệp, dịch vụ**				
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá				
	Trong đó: Phần thu tăng thêm do thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ theo quy định				
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật				
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)				
2	**Nguồn thu phí được để lại**				
3	**Nguồn ngân sách nhà nước**				
3.1	Ngân sách trong nước				
-	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao *(chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ)*				

-	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	**Nguồn thu hợp pháp khác**				
II	**Sử dụng nguồn tài chính của đơn vị**				
1	**Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ**				
1.1	Chi tiền lương				
1.2	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý				
1.3	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định				
1.4	Chi khác theo quy định				
1.5	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định				
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
2.1	Kinh phí thường xuyên				
2.2	Kinh phí không thường xuyên				

3	**Chi từ nguồn ngân sách nhà nước**				
3.1	Ngân sách trong nước				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	**Chi từ nguồn thu hợp pháp khác**				

Ghi chú:

(1) Chi tiết từng lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo và dạy nghề; Khoa học và công nghệ; Y tế, dân số và gia đình; Văn hóa thông tin; Phát thanh, truyền hình, thông tấn; Thể dục, thể thao; Bảo đảm xã hội; Bảo vệ môi trường; Các hoạt động kinh tế.

(2) Bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp công thuộc sự nghiệp khác được giao thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp báo cáo (Ví dụ: Viện Chiến lược phát triển thuộc lĩnh vực KH&CN được giao thực hiện nhiệm vụ đào tạo,....).

(3) Thuyết minh chi tiết theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công (số lượng, đơn giá từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công để xác định dự toán kinh phí)

...., ngày... tháng... năm ……

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:... **Mẫu biểu số 12.4**

Chương:...

DỰ TOÁN THU, CHI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP LĨNH VỰC…….(1) NĂM……

(Dùng cho đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (2) báo cáo cơ quan quản lý cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHI TIẾT	Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm.... (năm hiện hành)		Dự toán năm.... (năm kế hoạch)
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
I	**Tổng nguồn tài chính của đơn vị**				
1	**Thu sự nghiệp, dịch vụ**				
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá				
	Trong đó: Phần thu tăng thêm do thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ theo quy định				
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật				
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)				
2	**Nguồn thu phí được để lại**				
3	**Nguồn NSNN**				
3.1	Ngân sách trong nước				
-	Kinh phí thường xuyên theo phương án tự chủ được cấp có thẩm quyền giao				

-	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao *(chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ)*				
-	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	**Nguồn thu hợp pháp khác**				
II	**Sử dụng nguồn tài chính của đơn vị**				
1	**Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ**				
1.1	Chi tiền lương				
1.2	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý				
1.3	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định				
1.4	Chi khác theo quy định				
1.5	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định				
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
2.1	Kinh phí thường xuyên				
2.2	Kinh phí không thường xuyên				

3	**Chi từ nguồn NSNN**				
3.1	Ngân sách trong nước				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	**Chi từ nguồn thu hợp pháp khác**				

Ghi chú:

(1) Chi tiết từng lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo và dạy nghề; Khoa học và công nghệ; Y tế, dân số và gia đình; Văn hóa thông tin; Phát thanh, truyền hình, thông tấn; Thể dục, thể thao; Bảo đảm xã hội; Bảo vệ môi trường; Các hoạt động kinh tế.

(2) Bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp công thuộc sự nghiệp khác được giao thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp báo cáo (Ví dụ: Viện Chiến lược phát triển thuộc lĩnh vực KH&CN được giao thực hiện nhiệm vụ đào tạo,....).

(3) Thuyết minh chi tiết theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công (số lượng, đơn giá từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công để xác định dự toán kinh phí)

...., ngày... tháng... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:... **Mẫu biểu số 12.5**

Chương:...

DỰ TOÁN THU, CHI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP LĨNH VỰC……..(1) NĂM……..

(Dùng cho đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (2) báo cáo cơ quan quản lý cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm.... (năm trước)	Năm.... (năm hiện hành)		Dự toán năm.... (năm kế hoạch)
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
I	**Tổng nguồn tài chính của đơn vị**				
1	**Thu sự nghiệp, dịch vụ**				
1.1	Từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá				
	Trong đó: Phần thu tăng thêm do thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ theo quy định				
1.2	Từ các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật				
1.3	Kinh phí nhà nước đặt hàng (3)				
2	**Nguồn thu phí được để lại**				
3	**Nguồn NSNN**				
3.1	Ngân sách trong nước				
-	NSNN cấp chi thường xuyên trên cơ sở số lượng người làm việc và định mức phân bổ dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt				

-	Kinh phí thực hiện các chính sách của Nhà nước; nhiệm vụ được Nhà nước giao *(chi tiết từng chính sách, nhiệm vụ)*				
-	Các nhiệm vụ không thường xuyên (kinh phí thực hiện chương trình, dự án, đề án; kinh phí đối ứng các dự án ODA theo quyết định của cấp có thẩm quyền; mua sắm trang thiết bị theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao;...)				
3.2	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	**Nguồn thu hợp pháp khác**				
II	**Sử dụng nguồn tài chính của đơn vị**				
1	**Chi từ nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ**				
1.1	Chi tiền lương				
1.2	Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý				
1.3	Trích khấu hao tài sản cố định theo quy định				
1.4	Chi khác theo quy định				
1.5	Nộp thuế và các khoản nộp NSNN khác theo quy định				
2	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**				
2.1	Kinh phí thường xuyên				
2.2	Kinh phí không thường xuyên				

3	**Chi từ nguồn NSNN**				
a	Ngân sách trong nước				
b	Vốn vay, viện trợ theo quy định của pháp luật				
4	**Chi từ nguồn thu hợp pháp khác**				

Ghi chú:

(1) Chi tiết từng lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo và dạy nghề; Khoa học và công nghệ; Y tế, dân số và gia đình; Văn hóa thông tin; Phát thanh, truyền hình, thông tấn; Thể dục, thể thao; Bảo đảm xã hội; Bảo vệ môi trường; Các hoạt động kinh tế.

(2) Bao gồm cả các đơn vị sự nghiệp công thuộc sự nghiệp khác được giao thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp báo cáo (Ví dụ: Viện Chiến lược phát triển thuộc lĩnh vực KH&CN được giao thực hiện nhiệm vụ đào tạo,....).

(3) Thuyết minh chi tiết theo danh mục dịch vụ sự nghiệp công (số lượng, đơn giá từng danh mục dịch vụ sự nghiệp công để xác định dự toán kinh phí)

...., ngày... tháng... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:..... **Mẫu biểu số 13.1**

Chương:.....

CƠ SỞ TÍNH CHI SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ DẠY NGHỀ NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Số thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm hiện hành)		Dự kiến năm... (năm kế hoạch)
				Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4	5
I	**Các cấp học và trình độ đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp**					
1	**Giáo dục phổ thông (chi tiết: tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông)**					
1.1	Số trường	Trường				
	(Chi tiết số trường theo mức độ tự chủ theo quy định)					
1.2	Số học sinh	Người				
a	Số học sinh ra trường	Người				
b	Số học sinh tuyển mới	Người				
c	Số học sinh có mặt tại thời điểm 31/5	Người				
d	Số học sinh bình quân (1)	Người				
	Trong đó - Số học sinh được miễn học phí	Người				
	- Số học sinh được giảm học phí	Người				
	- Số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập	Người				
	- Số học sinh được hỗ trợ...	Người				

1.3	Tổng kinh phí NSNN cấp	Triệu đồng				
a	Kinh phí giao tự chủ					
	- Quỹ lương và các khoản có tính chất lương	Triệu đồng				
	- Chi hoạt động chuyên môn, quản lý	Triệu đồng				
	- Chi….	Triệu đồng				
b	Kinh phí không giao tự chủ					
	Chi tiết theo từng khoản chi, chính sách	Triệu đồng				
2	**Giáo dục nghề nghiệp (chi tiết sơ cấp, trung cấp, cao đẳng,...)**					
	Báo cáo theo các chi tiêu nêu tại điểm 1					
3	**Giáo dục đại học và sau đại học**					
	Báo cáo theo các chi tiêu nêu tại điểm 1					
4	**….**					
II	**Đào tạo và bồi dưỡng cán bộ công chức Nhà nước**					
1	Chi tiêu đào tạo, bồi dưỡng ở trong nước					
2	Chi tiêu đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài					

Ghi chú: (1) Tính theo phương pháp bình quân gia quyền

...., ngày... tháng... năm ……
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:... **Mẫu biểu số 13.2**

Chương:...

CƠ SỞ TÍNH CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ VÀ GIA ĐÌNH NĂM…….

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Số thực hiện năm.... (năm trước)	Năm.... (năm hiện hành)		Dự toán năm... (năm kế hoạch)
				Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4	5
I	**Cơ sở khám, chữa bệnh**					
1	Số cơ sở					
	(Chi tiết số cơ sở theo mức độ tự chủ theo quy định)					
2	Số giường bệnh					
3	Số người lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt					
II	**Cơ sở điều dưỡng và phục hồi chức năng**					
1	Số cơ sở					
	(Chi tiết cơ sở theo mức độ tự chủ theo quy định)					
2	Số giường bệnh					
3	Số người lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt					
III	**Cơ sở y tế dự phòng**					
1	Số cơ sở					

	(Chi tiết số cơ sở theo mức độ tự chủ theo quy định)					
2	Số người lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt					
IV	**Đơn vị sự nghiệp y tế, chuyên ngành đặc thù**					
1	Số cơ sở					
	(Chi tiết số cơ sở theo mức độ tự chủ theo quy định)					
2	Số người lao động được cấp có thẩm quyền phê duyệt					
V	**Tổng kinh phí NSNN cấp**					
1	**Nhiệm vụ khám chữa bệnh**					
a	Kinh phí giao tự chủ					
	- Chi lương và các khoản có tính chất lương					
	- Chi quản lý					
	- Chi hoạt động chuyên môn					
	- Chi...					
b	**Kinh phí không giao tự chủ**					
	Chi tiết theo từng khoản chi, chính sách					
2	**Nhiệm vụ phòng bệnh**					
a	Kinh phí giao tự chủ					
	- Chi lương và các khoản có tính chất lương					
	- Chi quản lý					
	- Chi hoạt động chuyên môn					
	- Chi...					

b	Kinh phí không giao tự chủ					
	Chi tiết theo từng khoản chi, chính sách					
3	**Nhiệm vụ...**					
a	…					

..., ngày... tháng... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị... **Mẫu biểu số 13.3**

Chương...

CƠ SỞ TÍNH CHI SỰ NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chương trình/Đề tài/ Dự án/Nhiệm vụ KH&CN *(Nêu cụ thể tên từng đề tài, dự án khoa học thuộc các nhóm nhiệm vụ)*	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền *(Nêu cụ thể số, ngày, tháng, năm và tên cơ quan ra quyết định)*	Kinh phí được phê duyệt			Kinh phí thực hiện									
								Năm… (năm hiện hành)				Lũy kế số kinh phí đã bố trí đến hết năm… (năm hiện hành)			Dự toán bố trí năm… (năm kế hoạch)		
					Tổng số	Trong đó		Tổng số	Kinh phí bố trí từ NSNN		Kinh phí thực hiện từ nguồn khác	Tổng số	Nguồn NSNN	Nguồn khác	Tổng số	Nguồn NSNN	Nguồn khác
						Nguồn NSNN	Nguồn khác		Dự toán	Ước thực hiện đến hết năm... (năm hiện hành)							
A	B	1	2	3	4=5+6	5	6	7=9+10	8	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16
I	**Nhiệm vụ cấp quốc gia**																

I.1	**Nhiệm vụ chuyển tiếp**																
1	Chương trình… *(Tên Chương trình)*																
	Đề tài/Dự án… (Tên đề tài, dự án)																
	Đề tài/Dự án… (Tên đề tài, dự án)																
	…																
2	Các đề án/dự án/đề tài cấp quốc gia																
	Đề án/Dự án/Đề tài… (Tên đề án, dự án, đề tài)																
	Đề án/Dự án/Đề tài… (Tên đề án, dự án, đề tài)																
…	…																
I.2	**Nhiệm vụ mở mới**																
1	Chương trình… *(Tên Chương trình)*																

	Đề tài/Dự án... (Tên đề tài, dự án)																
	Đề tài/Dự án... (Tên đề tài, dự án)																
	…																
2	Các đề án/dự án/đề tài cấp quốc gia																
	Đề án/Dự án/ Đề tài… (Tên đề án, dự án, đề tài)																
	Đề án/Dự án/ Đề tài… (Tên đề án, dự án, đề tài)																
…	…																
II	**Nhiệm vụ cấp Bộ/Tỉnh**																
II.1	**Nhiệm vụ chuyển tiếp**																
1	Chương trình… *(Tên Chương trình)*																
	Đề tài/Dự án… (Tên đề tài, dự án)																

	Đề tài/Dự án… (Tên đề tài, dự án)																
	…																
2	Các đề án/dự án/đề tài cấp Bộ/tỉnh																
	Đề án/Dự án/ Đề tài… (Tên đề án, dự án, đề tài)																
	Đề án/Dự án/ Đề tài… (Tên đề án, dự án, đề tài)																
…	…																
II.2	**Nhiệm vụ mở mới**																
1	Chương trình… *(Tên Chương trình)*																
	Đề tài/Dự án… (Tên đề tài, dự án)																
	Đề tài/Dự án… (Tên đề tài, dự án)																
	…																

2	Các đề án/dự án/đề tài cấp Bộ/tỉnh																
	Đề án/Dự án/Đề tài… (Tên đề án, dự án, đề tài)																
	Đề án/Dự án/ Đề tài… (Tên đề án, dự án, đề tài)																
…	…																
III	**Nhiệm vụ cấp cơ sở**																
III.1	**Nhiệm vụ chuyển tiếp**																
	Đề án/Dự án/ Đề tài… (Tên đề án, dự án, đề tài)																
	Đề án/Dự án/ Đề tài… (Tên đề án, dự án, đề tài)																
…	…																
III.2	**Nhiệm vụ mở mới**																
	Đề án/Dự án/ Đề tài… (Tên đề án, dự án, đề tài)																

	Đề án/Dự án/ Đề tài… (Tên đề án, dự án, đề tài)																
…	…																
IV	**Các hoạt động dịch vụ công/ Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng/Hoạt động thường xuyên theo cơ chế khoán**																
	Nhiệm vụ... (Tên nhiệm vụ)																
	Nhiệm vụ... (Tên nhiệm vụ)																
	…																
V	**Các nhiệm vụ khác được cơ quan có thẩm quyền giao**																
	Nhiệm vụ... (Tên nhiệm vụ)																
	Nhiệm vụ... (Tên nhiệm vụ)																
…	…																

..., ngày... tháng... năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:……. **Mẫu biểu số 13.4**

Chương:…….

CƠ SỞ TÍNH CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA THÔNG TIN NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm hiện hành)		Dự toán năm... (năm kế hoạch)
				Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4	5
I	**Quỹ lương**					
1	Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao					
2	Số người làm việc thực tế					
3	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương tính theo số người làm việc thực tế					
II	**Chi nghiệp vụ chuyên môn thường xuyên**					
1	**Kinh phí thực hiện chế độ chính sách trong lĩnh vực văn hóa thông tin** *(chi tiết theo từng nội dung)*					
1.1	Kinh phí thực hiện chính sách....					
a	Số lượng					
b	Định mức					
c	Kinh phí thực hiện					
1.2	Kinh phí thực hiện chính sách....					
a	Số lượng					

b	Định mức					
c	Kinh phí thực hiện					
1.3	…….					
2	**Các khoản chi thường xuyên khác** (1)					
	…..					
	…..					
III	**Các nhiệm vụ không thường xuyên** (1)					
	Chi tiết theo từng nhiệm vụ chi					
	……					
	…….					

Ghi chú: (1) Chi tiết từng nội dung công việc, cơ sở và căn cứ tính toán

...., ngày... tháng... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:…… **Mẫu biểu số 13.5**

Chương:…….

CƠ SỞ TÍNH CHI SỰ NGHIỆP PHÁT THANH, TRUYỀN HÌNH, THÔNG TẤN NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm hiện hành)		Dự toán năm... (năm kế hoạch)
				Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4	5
A	**Cơ sở tính**					
I	**Đối với khối đơn vị sản xuất**					
1	Số lượng tin bài					
2	Số giờ phát sóng					
3	Số lượng xuất bản					
4	Các yếu tố khác (số lượng đơn vị truyền dẫn, số kênh...) (1)					
II	**Đối với khối đơn vị giúp việc (không trực tiếp sản xuất)**					
1	Định biên về nhân sự					
2	Hệ số điều chỉnh (nếu có)					
3	Các yếu tố khác (1)					
B	**Tổng số kinh phí**					
I	**Kinh phí giao tự chủ**					
1	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương					

2	Chi hoạt động chuyên môn, quản lý					
3	Chi...					
	……					
II	**Kinh phí không giao tự chủ (1)**					
	Chi tiết theo từng khoản chi					
	……..					

Ghi chú: (1) Chi tiết từng nội dung công việc, cơ sở và căn cứ tính toán

…., ngày... tháng... năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:…… **Mẫu biểu số 13.6**

Chương:……

CƠ SỞ TÍNH CHI SỰ NGHIỆP THỂ DỤC THỂ THAO NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm hiện hành)		Dự toán năm... (năm kế hoạch)
				Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4	5
I	**Quỹ lương**					
1	Số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao					
2	Số người làm việc thực tế					
3	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương tính theo số người làm việc thực tế					
II	**Chi nghiệp vụ chuyên môn**					
1	Kinh phí tập huấn vận động viên					
1.1	Chi tiền ăn					
a	Huấn luyện viên					
	- Số lượng					
	- Định mức chi					
	- Kinh phí					
b	Vận động viên					
	- Số lượng					
	- Định mức chi					
	- Kinh phí					

1.2	Chi tiền công					
a	Huấn luyện viên					
	- Số lượng					
	- Định mức chi					
	- Kinh phí					
b	Vận động viên					
	- Số lượng					
	- Định mức chi					
	- Kinh phí					
1.3	Chi tiền thuê chuyên gia					
	Số lượng chuyên gia nước ngoài					
	Định mức chi/chuyên gia					
	Kinh phí chi tiền công cho chuyên gia					
2	Kinh phí đoàn tập huấn, tham dự các giải thi đấu thể thao ở nước ngoài					
2.1	Tên đoàn:……..					
	Số lượng người tham gia					
	Kinh phí thực hiện					
2.2	……					
3	Kinh phí mua trang thiết bị thường xuyên cho VĐV, HLV					
3.1	Trang thiết bị……					
a	Huấn luyện viên					
	- Số lượng					
	- Định mức chi					
	- Kinh phí					
b	Vận động viên					
	- Số lượng					
	- Định mức chi					
	- Kinh phí					

3.2	Trang thiết bị……..					
	……					
4	Các khoản chi thường xuyên khác (1)					
	……					
III	**Các nhiệm vụ không thường xuyên** (1)					
	Chi tiết theo từng nhiệm vụ chi					
	……					

Ghi chú: (1) Chi tiết từng nội dung công việc, cơ sở và căn cứ tính toán

……, ngày.... tháng.... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:.... **Mẫu biểu số 13.7**

Chương:...

CƠ SỞ TÍNH CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

	Nội dung	Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Thời gian thực hiện từ.... đến....	Tổng mức kinh phí được phê duyệt	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm hiện hành)		Lũy kế số bố trí đến hết năm... (năm hiện hành)	Dự toán năm... (năm kế hoạch)
						Dự toán	Ước thực hiện		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
I	**Kinh phí thực hiện nhiệm vụ, dự án về bảo vệ môi trường**								
1	Nhiệm vụ, dự án chuyển tiếp								
	- Nhiệm vụ/dự án…..								
	- Nhiệm vụ/dự án.....								
	…								
2	Dự án mở mới (1)								
	- Nhiệm vụ/dự án…..								
	- Nhiệm vụ/dự án....								
	…								

II	**Kinh phí hỗ trợ xử lý cơ sở gây ô nhiễm theo quyết định của cấp có thẩm quyền**								
1	Dự án chuyển tiếp								
	- Dự án....								
	- Dự án....								
	……								
2	Dự án mở mới (1)								
	- Dự án....								
	- Dự án....								
III	**Các hoạt động môi trường khác** (1)								
	- Nhiệm vụ……								
	- Nhiệm vụ.....								

Ghi chú: (1) Thuyết minh chi tiết từng nội dung, cơ sở và căn cứ tính toán

...., ngày... tháng... năm….
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:... **Mẫu biểu số 13.8**

Chương:...

CƠ SỞ TÍNH CHI CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ NĂM……

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

	Nội dung	**Thực hiện năm... (năm trước)**	**Năm.... (năm hiện hành)**		**Dự toán năm... (năm kế hoạch)**
			Dự toán	**Ước thực hiện**	
A	B	1	2	3	4
	Tổng số				
1	**Chi hoạt động nghiệp vụ** (1)				
a	Sự nghiệp giao thông				
	- Chi hoạt động kinh tế đường bộ				
	- Chi hoạt động kinh tế đường thủy nội địa				
	- Chi hoạt động kinh tế đường sắt				
	- Chi hoạt động kinh tế hàng không				
	……				
b	Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, thủy sản, lâm nghiệp và phát triển nông thôn				
	- Chi hoạt động kinh tế nông nghiệp				
	- Chi hoạt động kinh tế thủy lợi				
	- Chi hoạt động kinh tế thủy sản				
	- Chi hoạt động kinh tế lâm nghiệp				
	…..				

c	Sự nghiệp tài nguyên				
	……				
	……				
d	Chi bảo quản hàng dự trữ quốc gia				
	Trong đó (ghi rõ từng mặt hàng, đơn giá)				
	- Mặt hàng.....				
	- Mặt hàng.....				
	.....				
đ	Chi sự nghiệp kinh tế khác				
2	**Chi điều tra cơ bản**				
3	**Chi quy hoạch**				
4	**Trợ giá giữ đàn giống gốc** (1)				
5	**Chi các hoạt động kinh tế khác** (1)				

Ghi chú: (1) Thuyết minh chi tiết nội dung, cơ sở và căn cứ tính toán. Trường hợp các hoạt động này có các chương trình, dự án thì thuyết minh chi tiết các chỉ tiêu theo mẫu biểu số 13.9.

..., ngày... tháng... năm.....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:... **Mẫu biểu số 13.9**

Chương:...

CHI TIẾT CHI HOẠT ĐỘNG KINH TẾ THEO CHƯƠNG TRÌNH/DỰ ÁN NĂM…….

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

	Nội dung	**Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền**	**Thời gian thực hiện từ.... đến....**	**Tổng mức kinh phí được phê duyệt**	**Lũy kế số bố trí đến hết năm... (năm hiện hành)**	**Dự toán năm... (năm kế hoạch)**
A	B	1	2	3	4	5
I	**Chi hoạt động điều tra cơ bản**					
1	Dự án chuyển tiếp					
	- Dự án....					
	- Dự án....					
	……					
2	Dự án mở mới (1)					
	- Dự án....					
	- Dự án....					
	……					
II	**Chi hoạt động quy hoạch**					
1	Dự án chuyển tiếp					
	- Dự án....					
	- Dự án....					
	……					

2	Dự án mở mới (1)					
	- Dự án....					
	- Dự án....					
III	**Các chương trình/dự án khác** (1)					
	- Dự án....					
	- Dự án....					

Ghi chú: (1) Thuyết minh chi tiết từng nội dung, cơ sở và căn cứ tính

..., ngày... tháng... năm....
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:…….. **Mẫu biểu số 13.10**

Chương:……..

CƠ SỞ TÍNH CHI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG THUỘC LĨNH VỰC BẢO ĐẢM XÃ HỘI NĂM....

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Ước thực hiện năm.... (năm trước)	Năm.... (năm hiện hành)			Kế hoạch năm... (năm kế hoạch)		
			Số đối tượng	Dự toán được giao	Ước thực hiện	Số đối tượng	Mức trợ cấp/Mức chi	Dự toán năm... (năm kế hoạch)
A	B	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ (1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6)							
1	**Chi điều trị** *(chi tiết từng đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật)*							
	- Đối tượng……							
	- Đối tượng……							
	……							
2	**Chi trợ cấp của đối tượng** *(chi tiết từng đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật)*							

	- Đối tượng……							
	- Đối tượng……							
	……							
3	**Chi các chính sách, chế độ cho đối tượng** *(chi tiết từng chính sách, chế độ cụ thể theo quy định của pháp luật)*							
	- Chính sách……							
	- Chính sách……							
	…….							
4	**Chi phục vụ đối tượng**							
	- Điện, nước, vệ sinh môi trường, vật tư chuyên dùng, xăng dầu...							
	- Chi mua sắm TSCĐ, trang thiết bị y tế, sửa chữa lớn							
	Trong đó:							
	+ Mua ô tô							
	+ Mai táng phí							
	- ……							

5	**Chi thăm hỏi, đón tiếp đối tượng, thân nhân người có công**							
	- Nội dung……							
	- Nội dung……							
	……							
6	**Chi cho công việc**							
	- Nội dung…….							
	- Nội dung…….							
	……..							

…., ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:…….. **Mẫu biểu số 13.11**

Chương:……..

CƠ SỞ TÍNH CHI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NĂM……

(Dùng cho các cơ quan lao động - thương binh và xã hội các cấp để báo cáo cơ quan lao động - thương binh và xã hội cấp trên; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	**ĐỐI TƯỢNG** (người)					**SỐ TIỀN** (triệu đồng)					
		Thực hiện năm... (năm trước)	**Ước thực hiện năm.... (năm hiện hành)**	**Dự toán năm.... (năm kế hoạch)**	**Dự toán năm.... so với ước thực hiện năm.... (năm hiện hành)**		**Thực hiện năm.... (năm trước)**	**Năm….. (năm hiện hành)**		**Dự toán năm.... (năm kế hoạch)**	**Dự toán năm.... so với ước thực hiện năm.... (năm hiện hành)**	
					Tăng (+), giảm (-)	**Tỷ lệ %**		**Dự toán được giao**	**Ước thực hiện**		**Tăng (+), giảm (-)**	**Tỷ lệ %**
A	B	1	2	3	4=3-2	5=3:2	6	7	8	9	10=9-8	11=9:8
	TỔNG SỐ											
I	**TRỢ CẤP MỘT LẦN** *(chi tiết các đối tượng theo quy định của pháp luật)*											
1	Đối tượng…….											
2	Đối tượng…….											
…	…….											

II	**TRỢ CẤP, PHỤ CẤP HÀNG THÁNG** *(chi tiết các đối tượng theo quy định của pháp luật)*											
1	Đối tượng…….											
2	Đối tượng…….											
…	……											
III	**BẢO HIỂM Y TẾ** *(chi tiết các đối tượng theo quy định của pháp luật)*											
1	Đối tượng…….											
2	Đối tượng…….											
…	……											
IV	**CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI KHÁC** *(chi tiết các đối tượng theo quy định của pháp luật)*											
1	Đối tượng…….											
2	Đối tượng…….											
…	……											
V	**CHI PHÍ QUẢN LÝ** *(chi tiết các nội dung theo quy định của pháp luật)*											
1	Nội dung…….											
2	Nội dung……											
…	…….											

VI	**CHI CHO CÁC CÔNG VIỆC** *(chi tiết các nội dung theo quy định của pháp luật)*											
1	Nội dung…….											
2	Nội dung……											
…	…….											

…., ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:…….. **Mẫu biểu 13.12**

Chương:……

CƠ SỞ TÍNH CHI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRỢ GIÚP XÃ HỘI NĂM...

(Dùng cho cơ quan lao động - thương binh và xã hội báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

STT	Nhóm đối tượng	Thực hiện năm.... (năm trước)			Dự toán năm... (năm hiện hành)				Dự toán năm... (năm kế hoạch)		
		Số đối tượng	Hệ số	Kinh phí (Triệu đồng)	Số đối tượng	Hệ số	Dự toán được giao (triệu đồng)	Ước thực hiện (triệu đồng)	Số đối tượng	Hệ số	Kinh phí (triệu đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	**Trợ cấp và nuôi dưỡng hàng tháng tại cộng đồng**										
1	**Trợ cấp xã hội** *(chi tiết từng đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật)*										
1.1	Đối tượng.....										
1.2	Đối tượng.....										
1.3	.....										
2	**Hỗ trợ chi phí chăm sóc** *(chi tiết từng đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật)*										

2.1	Đối tượng.....										
2.2	Đối tượng.....										
2.3	.....										
3	**Nuôi dưỡng trong cơ sở BTXH** *(chi tiết từng đối tượng cụ thể theo quy định của pháp luật)*										
3.1	Đối tượng.....										
3.2	Đối tượng.....										
3.3	.....										
II	**Kinh phí mua thẻ BHYT**										
III	**Mai táng phí**										
A	**TỔNG TRỢ CẤP THƯỜNG XUYÊN (I + II + III)**										
B	**TRỢ CẤP ĐỘT XUẤT**										
	TỔNG CỘNG (A + B)										

...., ngày... tháng... năm...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:…….. **Mẫu biểu số 14**

Chương:…….

CƠ SỞ TÍNH CHI HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm hiện hành)		Dự toán năm... (năm kế hoạch)
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
I	**Cơ sở tính**				
1	Biên chế được giao				
2	Biên chế thực tế				
II	**Tổng số kinh phí**				
1	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương				
a	Tính theo biên chế thực tế				
b	Tính theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao *(đối với trường hợp biên chế thực tế thấp hơn biên chế được cấp có thẩm quyền giao)*				
2	Chi thường xuyên theo định mức				
3	Chi đặc thù ngoài định mức (1)				
	- Nội dung…….				
	- Nội dung…….				
	- ……				

Ghi chú: (1) Chi tiết từng nội dung công việc, cơ sở và căn cứ tính toán

...., ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:…….. **Mẫu biểu số 15.1**

Chương:……..

BÁO CÁO BIÊN CHẾ - TIỀN LƯƠNG CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, ĐẢNG, ĐOÀN THỂ NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	LĨNH VỰC/ TÊN ĐƠN VỊ	Thực hiện năm... (năm trước)						Dự toán năm.... (năm hiện hành)					Ước thực hiện năm.... (năm hiện hành)						Dự toán năm.... (năm kế hoạch)				
		Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Tổng số biên chế có mặt thời điểm 31/12 (Người)	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương theo biên chế có mặt 31/12	*Trong đó:*			Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (Người)	*Trong đó:*			Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Tổng số biên chế có mặt thời điểm 31/12 (Người)	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương theo biên chế có mặt 31/12	*Trong đó:*			Tổng số biên chế được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	*Trong đó:*		
					Lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp theo lương	Các khoản đóng góp theo lương			Lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp theo lương	Các khoản đóng góp theo lương				Lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp theo lương	Các khoản đóng góp theo lương			Lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp theo lương	Các khoản đóng góp theo lương
A	B	1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8=9+10+11	9	10	11	12	13	14=15+16+17	15	16	17	18	19=20+21+22	20	21	22
	TỔNG SỐ																						

1	Đơn vị…..																						
2	Đơn vị.....																						
…	....																						

…., ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị: **Mẫu biểu số 15.2**

Chương:

BÁO CÁO LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG - NGUỒN KINH PHÍ ĐẢM BẢO CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Dự toán năm.... (năm hiện hành)														
		Tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	Trong đó					Nguồn kinh phí bảo đảm				Tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao có mặt tại thời điểm 31/12 (Người)	*Trong đó: Tổng số viên chức, công chức (Người)*	Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương theo số người làm việc có mặt tại thời điểm 31/12
				Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của biên chế được giao				Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của hợp đồng lao động								
				Tổng số	Lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp theo lương	Các khoản đóng góp theo lương		Nguồn NSNN	Nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ	Nguồn phí được để lại	Nguồn thu hợp pháp khác				
A	B	1	2=3+7	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=16+20
	TỔNG SỐ															
I	**Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề**															

1	Đơn vị…….															
2	Đơn vị……															
…	……..															
II	**Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình**															
1	Đơn vị…….															
2	Đơn vị……															
	……..															
III	**…….**															

Tên đơn vị: **Mẫu biểu số 15.2**

Chương:

BÁO CÁO LAO ĐỘNG - TIỀN LƯƠNG - NGUỒN KINH PHÍ ĐẢM BẢO CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NĂM...

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Ước thực hiện năm.... (năm hiện hành)									Dự toán năm.... (năm kế hoạch)										
		Trong đó					Nguồn kinh phí bảo đảm						Trong đó					Nguồn kinh phí bảo đảm			
		Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của số biên chế thực có mặt thời điểm 31/12				Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của hợp đồng lao động có mặt tại thời điểm 31/12							Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của biên chế				Quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương của Hợp đồng lao động				
		Tổng số	Lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp theo lương	Các khoản đóng góp theo lương		Nguồn NSNN	Nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ	Nguồn phí được để lại	Nguồn thu hợp pháp khác	Tổng số người làm việc được cấp có thẩm quyền giao (Người)	Tổng quỹ lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	Tổng số	Lương theo ngạch, bậc	Phụ cấp theo lương	Các khoản đóng góp theo lương		Nguồn NSNN	Nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ	Nguồn phí được để lại	Nguồn thu hợp pháp khác
A	B	16=17+18 +19	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26=27+31	27=28+29+30	28	29	30	31	32	33	34	35
	TỔNG SỐ																				

I	**Lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề**																				
1	Đơn vị …….																				
2	Đơn vị ……																				
…	…….																				
II	**Lĩnh vực y tế, dân số và gia đình**																				
1	Đơn vị …….																				
2	Đơn vị ……																				
…	…….																				
III	**.....**																				

…., ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:... **Mẫu biểu số 16**

Chương:...

CƠ SỞ TÍNH CHI MUA BỔ SUNG HÀNG DỰ TRỮ QUỐC GIA NĂM……..

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách ở trung ương báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I thuộc ngân sách trung ương báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Mặt hàng	Đơn vị tính	Kế hoạch năm.... (năm hiện hành)		Ước thực hiện năm..... (năm hiện hành)		Tồn kho đến 31/12 năm.... (năm hiện hành)	Tổng mức dự trữ theo quyết định của cấp có thẩm quyền	Kế hoạch năm... (năm kế hoạch)	
			Số lượng	Thành tiền (Triệu đồng)	Số lượng	Thành tiền (Triệu đồng)			Số lượng	Thành tiền (Triệu đồng)
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số									
1	Mặt hàng…….									
2	Mặt hàng…….									
3	…….									

…., ngày... tháng... năm...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị: **Mẫu biểu số 17**

Chương:...

DỰ TOÁN CHI CẤP BÙ CHÊNH LỆCH LÃI SUẤT VÀ PHÍ QUẢN LÝ NĂM....

(Dùng cho đơn vị được giao nhiệm vụ huy động vốn để cho vay ưu đãi theo quy định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ để báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm.... (năm hiện hành)	Ước thực hiện năm... (năm hiện hành)	Kế hoạch năm... (năm kế hoạch)
A	B	1	2	3	4
1	Dư nợ cho vay đầu năm	Triệu đồng			
2	Số cho vay trong năm	Triệu đồng			
3	Số thu nợ trong năm	Triệu đồng			
	+ Thu nợ gốc	Triệu đồng			
	+ Thu nợ lãi	Triệu đồng			
4	Dư nợ cho vay cuối năm	Triệu đồng			
5	Dư nợ cho vay bình quân năm	Triệu đồng			
6	Số lãi phải trả trong năm	Triệu đồng			
7	Lãi suất huy động bình quân năm	%			
8	Lãi suất cho vay bình quân năm	%			

9	Chênh lệch lãi suất được cấp bù	%			
10	Số cấp bù chênh lệch lãi suất phát sinh trong năm	Triệu đồng			
11	Tỷ lệ phí quản lý được hưởng theo quy định	%			
12	Số phí quản lý được hưởng theo quy định phát sinh trong năm	Triệu đồng			
13	**Tổng số cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý được hưởng trong năm**	Triệu đồng			

...., ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:…….. **Mẫu biểu số 18**

Chương…….

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CỦA CÁC QUỸ TÀI CHÍNH NHÀ NƯỚC NGOÀI NGÂN SÁCH[1] NĂM……

(Dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương và các cơ quan, đơn vị ở địa phương báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	TÊN QUỸ	DƯ NGUỒN ĐẾN 31/12/... (năm trước)	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM... (năm hiện hành)					DƯ NGUỒN ĐẾN 31/12/... (năm hiện hành)	KẾ HOẠCH NĂM... (năm kế hoạch)					DƯ NGUỒN ĐẾN 31/12/... (năm kế hoạch)
			Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm (2)		Tổng số sử dụng nguồn vốn trong năm (3)		Chênh lệch nguồn trong năm		Tổng nguồn vốn phát sinh trong năm (2)		Tổng số sử dụng nguồn vốn trong năm (3)		Chênh lệch nguồn trong năm	
			Tổng số	Tr.đó Hỗ trợ từ NSNN (nếu có)	Tổng số	Tr.đó Bổ sung vốn điều lệ (nếu có)			Tổng số	Tr.đó Hỗ trợ từ NSNN (nếu có)	Tổng số	Tr.đó Bổ sung vốn điều lệ (nếu có)		
A	B	1	2	3	4	5	6=2-4	7=1+5+6	8	9	10	11	12=8-10	13=7+11-12
1	Quỹ ……..													
2	Quỹ ……..													

3	…….													

Ghi chú:

(1) Không bao gồm các quỹ do Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý (lập theo mẫu biểu số 19 đến mẫu biểu số 22).

(2) Phạm vi bao gồm vốn thu hồi nợ vay, NSNN cấp, vốn huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân, thu tài chính quỹ.

(3) Phạm vi bao gồm cho vay đầu tư; hỗ trợ lãi suất; tài trợ không hoàn lại; chi tài chính quỹ, chênh lệch thu lớn hơn chi quỹ (nếu có).

…., ngày... tháng... năm...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:…….. **Mẫu biểu số 19**

Chương:……..

TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU, CHI CÁC QUỸ BẢO HIỂM NĂM...

(Dùng cho cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp báo cáo cơ quan bảo hiểm xã hội cấp trên; Bảo hiểm xã hội Việt Nam báo cáo Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm hiện hành)		Dự toán năm... (năm kế hoạch)
			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4
I	**SỐ DƯ ĐẦU KỲ**				
1	Quỹ bảo hiểm xã hội				
2	Quỹ bảo hiểm y tế				
3	Quỹ bảo hiểm thất nghiệp				
II	**TỔNG SỐ THU TRONG KỲ**				
1	Số phải thu				
2	Số thực thu				
a	Thu tiền đóng theo chế độ quy định				
	- Thu bảo hiểm xã hội				
	- Thu bảo hiểm y tế				
	- Thu bảo hiểm thất nghiệp				
b	Thu lãi từ hoạt động đầu tư quỹ				
3	Số nợ đọng				
III	**TỔNG SỐ CHI TRONG KỲ**				
1	Chi trả chế độ bảo hiểm xã hội				
a	Nguồn quỹ BHXH bảo đảm				
b	Nguồn NSNN bảo đảm				

2	Chi các chế độ bảo hiểm y tế				
3	Chi trả chế độ bảo hiểm thất nghiệp				
4	Chi phí hoạt động quản lý				
a	Chi phí quản lý bảo hiểm xã hội				
b	Chi phí quản lý bảo hiểm y tế				
c	Chi phí quản lý bảo hiểm thất nghiệp				
IV	**SỐ DƯ CUỐI KỲ**				
	Trong đó: số dư cho vay đến hết 31/12/năm….. (năm hiện hành)				
1	Quỹ bảo hiểm xã hội				
2	Quỹ bảo hiểm y tế				
3	Quỹ bảo hiểm thất nghiệp				

…., ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị……. **Mẫu biểu số 20**

Chương:……

DỰ TOÁN CHI TIẾT THU, CHI QUỸ BẢO HIỂM XÃ HỘI NĂM....

(Dùng cho cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp báo cáo cơ quan bảo hiểm xã hội cấp trên; Bảo hiểm xã hội Việt Nam báo cáo Bộ Tài chính)

Số TT	Chỉ tiêu	ĐỐI TƯỢNG (lượt người)				SỐ TIỀN (triệu đồng)			
		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm hiện hành)		Dự toán năm... (năm kế hoạch)	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm hiện hành)		Dự toán năm... (năm kế hoạch)
			Dự toán	Ước thực hiện			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
A	**TỔNG SỐ THU (I+II)**								
	Số người tham gia BHXH so LLLĐ								
I	**Tiền đóng theo quy định** *(chi tiết các đối tượng đóng theo quy định của pháp luật)*								
1	Đối tượng…….								
2	Đối tượng……								
…	……..								
II	**Tiền lãi phạt chậm đóng BHXH**								
B	**TỔNG SỐ CHI (I + II)**								
I	**Chi từ nguồn NSNN cấp** *(chi tiết các khoản chi theo quy định của pháp luật)*								
1	Nội dung……..								
2	Nội dung……..								
…	……								

II	**Chi từ quỹ BHXH**								
1	**Quỹ ốm đau, thai sản** *(chi tiết các nội dung theo quy định của pháp luật)*								
1.1	Nội dung……								
1.2	Nội dung……..								
…	……..								
2	**Quỹ tai nạn lao động - BNN** *(chi tiết các nội dung theo quy định của pháp luật)*								
2.1	Nội dung……								
2.2	Nội dung……..								
…	……..								
3	**Quỹ hưu trí và tử tuất** *(chi tiết các nội dung theo quy định của pháp luật)*								
3.1	Nội dung……								
3.2	Nội dung……..								
…	……..								

...., ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị……. **Mẫu biểu số 21**

Chương:…….

DỰ TOÁN CHI TIẾT THU, CHI QUỸ BẢO HIỂM Y TẾ NĂM…..

(Dùng cho cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp báo cáo cơ quan bảo hiểm xã hội cấp trên; Bảo hiểm xã hội Việt Nam báo cáo Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	ĐỐI TƯỢNG (người)				SỐ TIỀN (triệu đồng)			
		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm hiện hành)		Dự toán năm... (năm kế hoạch)	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm hiện hành)		Dự toán năm... (năm kế hoạch)
			Dự toán	Ước thực hiện			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ THU (A + B)								
	Số người tham gia BHYT so dân số								
A	**Tiền đóng BHYT** (I + II + III + IV + V)								
I	**Nhóm do NLĐ và NSDLĐ đóng** *(chi tiết các đối tượng đóng theo quy định của pháp luật)*								
1	Đối tượng…….								
2	Đối tượng……..								
…	…….								
II	**Nhóm do tổ chức BHXH đóng** *(chi tiết các đối tượng đóng theo quy định của pháp luật)*								

1	Đối tượng…….								
2	Đối tượng……..								
…	…….								
III	**Nhóm do NSNN đóng** *(chi tiết các đối tượng đóng theo quy định của pháp luật)*								
1	Đối tượng…….								
2	Đối tượng……..								
…	…….								
IV	**Nhóm được NSNN hỗ trợ** *(chi tiết các đối tượng đóng theo quy định của pháp luật)*								
1	Đối tượng…….								
2	Đối tượng……..								
…	…….								
V	**Nhóm tham gia theo hộ gia đình** *(chi tiết các đối tượng đóng theo quy định của pháp luật)*								
1	Đối tượng…….								
2	Đối tượng……..								....
…	…….								
B	**Tiền lãi phạt chậm đóng BHYT**								

	TỔNG SỐ CHI								
	Chi tiết theo từng nội dung chi theo quy định của pháp luật								
I	**Nội dung…….**								
II	**Nội dung…….**								
…	**…….**								

…., ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:... **Mẫu biểu số 22**

Chương:...

DỰ TOÁN CHI TIẾT THU, CHI QUỸ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP NĂM....

(Dùng cho cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp báo cáo cơ quan bảo hiểm xã hội cấp trên; Bảo hiểm xã hội Việt Nam báo cáo Bộ Tài chính)

STT	Chỉ tiêu	ĐỐI TƯỢNG (người)				SỐ TIỀN (triệu đồng)			
		Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm hiện hành)		Dự toán năm... (năm kế hoạch)	Thực hiện năm... (năm trước)	Năm... (năm hiện hành)		Dự toán năm... (năm kế hoạch)
			Dự toán	Ước thực hiện			Dự toán	Ước thực hiện	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ THU (I + II + III)								
	Số người tham gia BHTN so LLLĐ								
I	**Người LĐ và người SĐLĐ đóng** *(chi tiết từng đối tượng theo quy định của pháp luật)*								
1	Đối tượng …….								
2	Đối tượng …….								
…	……..								
II	**Tiền lãi phạt chậm đóng**								
III	**Ngân sách nhà nước hỗ trợ**								

	TỔNG SỐ CHI								
1	Đóng BHYT								
2	Trợ cấp thất nghiệp								
3	Hỗ trợ học nghề								
4	Hỗ trợ đào tạo để duy trì việc làm								
5	Chi chế độ khác theo quy định								

…., ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:…… **Biểu mẫu số 23**

Chương:……

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ NGUỒN NSNN (VỐN TRONG NƯỚC) (*) NĂM....

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; dùng cho đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp; UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm			Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSNN 5 năm			Thực hiện năm... (năm trước)		Năm…. (năm hiện hành)								Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm… (năm hiện hành)		Dự kiến kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm (năm kế hoạch)			Ghi chú
						Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số	*Trong đó*		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Kế hoạch năm hiện hành được giao		Số vốn kéo dài các năm trước sang năm hiện hành (nếu có)		Giải ngân từ 01/01/năm hiện hành đến 30/6/năm hiện hành		Ước thực hiện năm hiện hành				Tổng số	*Trong đó*		
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		*Thu hồi các khoản ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB*			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSNN		*Thu hồi các khoản ứng trước*	*Thanh toán nợ XDCB*	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
	TỔNG SỐ																										
I	**Ngành, Lĩnh vực/**																										

	Chương trình……																									
	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																									
1	Dự án																									
	THỰC HIỆN DỰ ÁN																									
(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/năm… (năm hiện hành)**																									

a	***Dự án quan trọng quốc gia***																									
1	Dự án																									
2	Dự án																									
b	***Dự án nhóm A***																									
1	Dự án																									
2	Dự án																									
…	……																									
b	***Dự án nhóm B***																									
1	Dự án																									
d	***Dự án nhóm C***																									
1	Dự án																									

(4)	**Các dự án khởi công mới năm…. (năm kế hoạch)**																									
	Phân loại như điểm (1)																									
…	…..																									
II	**Ngành, Lĩnh vực/ Chương trình……**																									
…	**PHÂN LOẠI NHƯ TRÊN**																									

Ghi chú: (*) Chưa bao gồm vốn đối ứng các Dự án ODA được lập tại mẫu biểu số 24

…., ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị:……. **Mẫu biểu số 24**

Chương:……

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI THEO PHƯƠNG THỨC CẤP PHÁT TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (KHÔNG BAO GỒM VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC) NĂM….

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp; UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính)

TT	Danh mục công trình, dự án	Mã dự án đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Nhà tài trợ	Ngày ký kết hiệp định	QĐ đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm							Kế hoạch đầu tư phát triển trung hạn nguồn NSNN 5 năm							
								Số quyết định	TMĐT						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó*					Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)
									Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*						Vốn đối ứng					
										Vốn đối ứng[1]		Vốn nước ngoài[2]				Tổng số	Trong đó				
										Tổng số	Trong đó: NSTW	Tính bằng ngoại tệ	Quy đổi ra tiền Việt				NSTW		TPCP		
													Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW			Tổng số	*Trong đó, thu hồi các khoản vốn ứng trước*	Tổng số	*Trong đó thu hồi các khoản vốn ứng trước*	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	TỔNG SỐ																				
I	**Ngành, Lĩnh vực/Chương trình……**																				

(1)	**Các dự án hoàn thành, bàn giao, đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/ năm... (năm hiện hành)**																				
a	***Dự án quan trọng cấp quốc gia***																				
1	Dự án….																				
2	Dự án….																				
…	…..																				
b	***Dự án nhóm A***																				
1	Dự án….																				
2	Dự án….																				
…	…..																				
b	***Dự án nhóm B***																				
1	Dự án…																				
…	…																				
d	***Dự án nhóm C***																				
1	Dự án…																				
…	……..																				
(2)	**Các dự án dự kiến hoàn thành năm… (năm kế hoạch)**																				
	Phân loại như điểm (1)																				
…	….																				

(3)	**Các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm… (năm kế hoạch)**																				
	Phân loại như điểm (1)																				
..	……																				
(4)	**Các dự án khởi công mới năm… (năm kế hoạch)**																				
	Phân loại như điểm (1)																				
…	……																				
II	**Ngành, Lĩnh vực/Chương trình…..**																				
	Phân loại như trên																				

Ghi chú:

(1) Phần vốn đối ứng là phần vốn trong nước tính theo tiền Việt Nam đồng

(2) Số vốn nước ngoài (tính bằng ngoại tệ, ghi rõ kèm theo đơn vị ngoại tệ), quy đổi ra Việt Nam đồng theo quy định tại Hiệp định, trường hợp Hiệp định không quy đổi sang Việt Nam đồng quy đổi theo tỷ giá thời điểm ký kết Hiệp định. Phần vốn bố trí kế hoạch, thực hiện và giải ngân hàng năm quy đổi theo Việt Nam đồng tính đến thời điểm thanh toán.

Mẫu biểu số 24

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI THEO PHƯƠNG THỨC CẤP PHÁT TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (KHÔNG BAO GỒM VỐN NƯỚC NGOÀI GIẢI NGÂN THEO CƠ CHẾ TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC) NĂM….

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách báo cáo đơn vị dự toán cấp trên; đơn vị dự toán cấp I báo cáo cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp; UBND cấp tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

Thực hiện năm (năm trước)					Kế hoạch năm.... (năm hiện hành) được giao					Giải ngân từ 01/01/năm... (năm hiện hành) đến 30/6/năm... (năm hiện hành)					Ước thực hiện năm.... (năm hiện hành)					Dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển nguồn NSNN năm... (năm kế hoạch)					Ghi chú
Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó*				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó*				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó:*				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó*				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	*Trong đó*				
	Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)		Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)		Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)		Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)		Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài cấp phát từ NSTW (tính theo tiền Việt)	
	Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
		NSTW	TPCP				NSTW	TPCP				NSTW	TPCP				NSTW	TPCP				NSTW	*Trong đó thu hồi các khoản vốn ứng trước*			
21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46

....., ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

(Xem tiếp Công báo số 25 + 26)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng